

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thử thách chưa dừng lại

► Sau phiên hồi phục đầu tuần, thử thách vẫn chưa kết thúc khi VN-Index quay lại tiếp tục điều chỉnh, với mức giảm gần 25 điểm và đóng phiên tại 1,782. Áp lực bán tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu Chứng khoán với mức giảm dao động từ 3-5%. Các cổ phiếu ghi nhận mức điều chỉnh mạnh nhất là VIX (-5.1%), SHS (-4.5%), VCI (-4.3%). Thanh khoản đi ngang quanh mức bình quân 20 phiên, là một điểm tương đối tích cực, cho thấy lực bán toàn thị trường không quá áp đảo trong phiên giảm điểm. Khối ngoại nổi rộng biên độ bán ròng trong phiên, giá trị bán ròng xấp xỉ chạm mức 1,000 tỷ đồng.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 24.51 điểm (-1.36%), đóng phiên ở 1,782.12 điểm; HNX-Index giảm 6.27 điểm (-2.11%), đạt 291.07 điểm. Thanh khoản cả ba sàn đi ngang ở mức 16.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 683 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 970 tỷ đồng. Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là FPT (-346 tỷ VND), PNJ (-108 tỷ VND) và SSI (-71 tỷ VND)... Ngược lại, chiều mua rộng tiêu biểu có HPG (+139 tỷ VND), BMP (+40 tỷ VND) và STB (+35 tỷ VND)...

► TCX (+2.03%), ACB (+1.09%), VNM (+0.36%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VHM (-3.41%), VIC (-0.91%), FPT (-4.96%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index giao dịch với thanh khoản thấp trong phiên sáng và chỉ điều chỉnh nhẹ. Tuy nhiên, áp lực bán gia tăng đáng kể trong phiên chiều khiến đà giảm lan rộng trên toàn thị trường, trong đó nhóm công nghệ, bất động sản và chứng khoán là những nhóm chịu áp lực giảm mạnh nhất. Chỉ số một lần nữa lùi về kiểm định đường MA200 (quanh 1,770 điểm) nhưng vẫn đóng cửa trên ngưỡng hỗ trợ này. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI giảm xuống 33, cho thấy thị trường đang tiến sát vùng quá bán và có khả năng xuất hiện nhịp hồi kỳ thuật trong các phiên tới. Tuy nhiên, để củng cố triển vọng tăng điểm trong nửa cuối năm 2026, lực cầu cần cải thiện rõ rệt và lan tỏa tại vùng hỗ trợ quan trọng này. Nếu dòng tiền vẫn yếu, các nhịp phục hồi sắp tới nhiều khả năng chỉ mang tính kỹ thuật thay vì xác nhận xu hướng tăng bền vững.

► **Ở trường hợp cơ sở trung hạn:** Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bất ổn càng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung - dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026.

► **Ở trường hợp tiêu cực trung hạn:** Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

► **Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và KQKD tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index cho vị thế trung hạn. Trong ngắn hạn, có thể tìm những cổ phiếu đã bị bán mạnh và có xu hướng phục hồi như nhóm bảo hiểm, công nghệ, bất động sản... Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

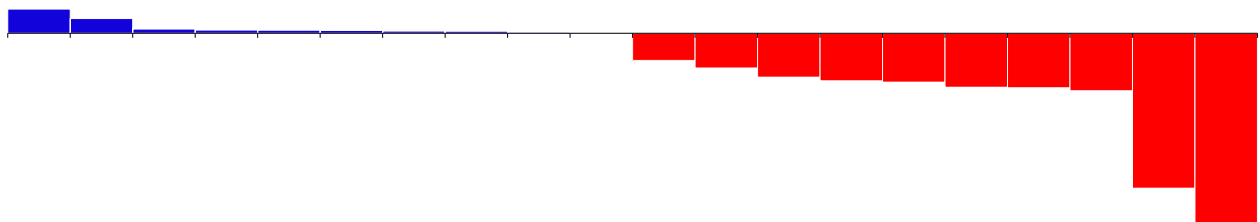
Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,782	-1.4	-1.0	22.0	14.9	2.1	8,511,975
VN30 Index	1,916	-1.5	-2.4	20.2	12.9	2.1	6,293,779
VN Midcap	1,989	-1.7	-7.3	-6.3	12.8	1.3	1,184,795
VN Smallcap	1,291	-1.1	-4.4	-14.0	11.9	0.8	272,327
HNX Index	291	-2.1	-6.4	21.1	17.2	1.7	435,788
UpCom	126	0.4	-0.2	22.8	13.4	1.8	627,235

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.9	-3.9	-12.6	1.0	17.9	3.3	151,390
Bảo hiểm	0.3	-10.7	0.7	1.0	13.3	1.6	55,972
Bất động sản	-1.6	1.0	11.5	2.1	33.5	3.5	2,591,593
CNTT	-4.6	-6.1	-28.5	0.6	12.2	2.6	127,576
Dầu khí	-1.8	-4.2	2.8	1.1	23.9	2.4	64,035
Dịch vụ tài chính	-3.7	-9.5	-3.9	1.0	13.3	1.4	235,156
Tiền ích	-0.9	-3.5	1.3	1.1	13.7	2.0	328,244
Du lịch và Giải trí	-1.8	-0.9	-7.2	1.3	18.0	5.0	183,842
Hàng & DV CN	-1.5	-8.0	-4.1	0.9	12.4	1.5	161,684
Hàng CN & Gia dụng	-4.0	-24.1	-25.4	0.8	8.1	1.2	43,160
Hóa chất	-1.5	-11.6	5.1	0.9	15.1	1.6	201,258
Ngân hàng	-1.2	-2.5	0.1	1.1	9.3	1.5	2,608,038
Ô tô và phụ tùng	-1.3	-2.1	-9.8	0.8	3.3	0.8	14,370
Tài nguyên Cơ bản	-0.3	-5.1	-5.6	0.9	13.4	1.3	231,765
Th.phẩm & Đồ uống	-0.4	-4.2	-8.0	0.9	15.0	2.3	418,043
Truyền thông	-1.6	-6.5	-18.9	0.7	22.4	0.8	2,177
Xây dựng và Vật liệu	-1.6	-5.6	-8.9	0.9	11.0	1.3	131,641
Y tế	-0.9	-3.6	-10.9	0.9	16.9	1.9	35,964

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.0	-0.1	1.3	2.9	2.6	2.3
USD/JPY	162	0.0	-0.2	1.2	2.1	3.6	9.0
USD/CNY	7	0.0	-0.5	0.2	-0.7	-3.1	-5.7
KRW/USD	1,494	0.3	-0.7	-1.4	1.2	3.8	7.7
EUR/USD	1	0.0	-0.1	1.5	3.3	2.8	1.6
USD/VND	26,260	0.0	-0.1	-0.1	-0.3	-0.1	0.5
Dầu Thô	81	1.7	9.7	-0.1	-11.6	40.5	21.3
Xăng	326	1.0	5.0	10.6	6.2	91.1	50.2
Khí đốt	3	0.1	-9.5	-7.7	11.3	-21.2	-17.5
Coal	128	-0.8	-0.2	-14.2	-5.4	18.8	14.9
Vàng	4,023	-0.7	-1.3	-6.7	-16.0	-6.9	21.0
Thép cuộn TQ	3,312	0.7	0.3	-2.2	0.4	1.3	0.5

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



TCX	ACB	VNM	MSB	BVH	TMS	BMP	ACG	VIT	VCG	VJC	CTG	BSR	MBB	TCB	BID	VPB	FPT	VIC	VHM
(2.03%)	(1.09%)	(0.36%)	(0.62%)	(0.68%)	(4.26%)	(1.72%)	(4.59%)	(8.09%)	(0.85%)	(-2.70%)	(-1.38%)	(-3.31%)	(-2.44%)	(-2.17%)	(-1.86%)	(-2.64%)	(-4.98%)	(-0.91%)	(-3.41%)

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.nt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

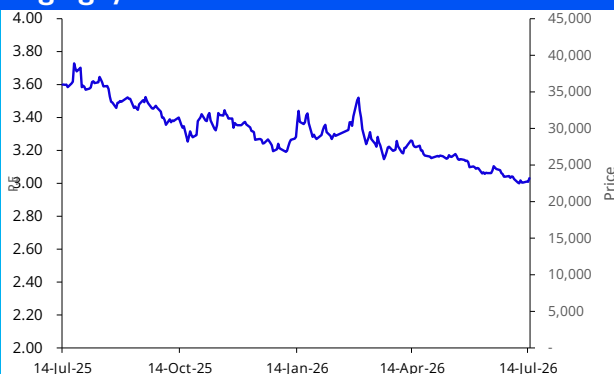
Tin tức nổi bật

- VCB – Ngân hàng:** Vietcombank huy động thành công 100 tỷ đồng qua lô trái phiếu mã VCB12603 kỳ hạn 10 năm. Trái phiếu có lãi suất cố định 7.9%/năm và dự kiến đáo hạn vào ngày 6/7/2036.
- HDB – Ngân hàng:** HDBank công bố lãi suất cho vay bình quân bằng VND ở mức 8.5%/năm cho khoản vay ngắn hạn và 10.4%/năm cho khoản vay trung và dài hạn. Chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân đạt 3.2%.
- DHG – Dược phẩm:** Dược Hậu Giang bị xử phạt và truy thu thuế tổng cộng hơn 10 tỷ đồng. Khoản tiền này bao gồm 1.61 tỷ đồng tiền phạt hành chính, hơn 8 tỷ đồng tiền thuế truy thu và 790 triệu đồng tiền chậm nộp.
- VIC – Bất động sản:** Q VinFast chính thức nhận đặt cọc mẫu xe điện VF 2 từ ngày 15/7 với giá niêm yết 188 triệu đồng. Khách hàng đặt cọc 10 triệu đồng trong ba ngày đầu sẽ nhận ưu đãi 8 triệu đồng.
- HDB – Ngân hàng:** HDBank công bố lãi suất cho vay bình quân bằng VND ở mức 8.5%/năm cho khoản vay ngắn hạn và 10.4%/năm cho khoản vay trung và dài hạn. Chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân đạt 3.2%.
- HPG – Nguyên vật liệu:** HPG dự báo đạt sản lượng tiêu thụ HRC 6,1 triệu tấn năm 2026 nhờ chính sách bảo hộ thuế chống bán phá giá. Doanh thu mangan thép quý 1/2026 đạt 50,839 tỷ đồng, tăng 43.57% so với cùng kỳ.
- MWG – Bán lẻ:** MWG đạt doanh thu hợp nhất 95,305 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2026. Bách Hóa Xanh mở mới 632 cửa hàng và ghi nhận lợi nhuận hoạt động dương ngay tại cấp độ cửa hàng.
- DBC – Thực phẩm và đồ uống:** Ông Lê Quốc Đoàn, Thành viên HĐQT Dabaco, đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu DBC từ ngày 17/7/2026 đến 14/8/2026. Giao dịch này giúp ông nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty từ 0.1% lên 0.33%.
- SAB – Thực phẩm và đồ uống:** Bia Sài Gòn – Sông Lam đạt doanh thu thuần 259 tỷ đồng trong quý II nhờ biên lợi nhuận gộp tăng mạnh lên 14%. Công ty sở hữu 410 tỷ đồng tiền mặt và không ghi nhận nợ vay tài chính.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam – CSV

CSV – Hóa chất: Vinachem ký kết hợp tác với các đối tác Pháp về đào tạo nhân lực, chuyển giao công nghệ và nghiên cứu trong lĩnh vực hóa chất, hóa sinh, pin và chuyển đổi xanh giai đoạn 2026-2030.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			7/14/2026	7/15/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Công nghệ Thông tin			115.2	475	1,469	683	
2	Bảo hiểm			13.7	26	30	27	
3	Hàng cá nhân & Gia dụng			12.0	285	406	363	
4	Tài nguyên Cơ bản			11.2	592	622	559	
5	Bất động sản			2.3	2,339	2,286	2,234	
6	Dịch vụ tài chính	-2.1			1,405	2,098	2,142	
7	Xây dựng và Vật liệu	-3.7			369	427	443	
8	Du lịch và Giải trí	-4.2			179	161	168	
9	Ngân hàng	-11.8			3,775	3,434	3,892	
10	Y tế	-13.2			23	23	27	
11	Thực phẩm và đồ uống	-14.9			436	477	560	
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-27.1			738	573	786	
13	Bán lẻ	-27.3			255	187	257	
14	Dầu khí	-27.5			1,015	516	711	
15	Hóa chất	-29.0			384	218	307	
16	Truyền thông	-30.3			3	5	7	
17	Ô tô và phụ tùng	-31.5			29	18	26	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	13,950	-5.1	-15.5	-26.6	40	716.1	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	51,500	0.0	-3.0	30.4	27	119.1	
NVL	Novaland	Bất động sản	11,850	-2.9	-6.3	-4.6	(3)	123.8	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	19,000	-0.8	0.0	-22.0	(51)	26.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,500	-2.2	-6.7	-7.8	(41)	258.7	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	51,500	0.0	-3.0	23.2	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,700	-0.4	-1.8	-20.8	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,400	-1.0	0.0	6.2	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,100	-1.2	-3.8	-16.5	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	19,400	-1.0	-1.0	-12.8	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
Top bán ròng					7/15/2026	1,408.6	2,378.5	-969.9
(346.05)	FPT	HPG	139.01		7/14/2026	1,728.9	1,921.9	-193.0
(108.01)	PNJ	BMP	40.09		7/13/2026	1,859.1	2,120.6	-261.4
(71.75)	SSI	STB	34.94		7/10/2026	3,793.3	2,419.9	1,373.4
(67.99)	VIC	MSN	27.63		7/9/2026	929.9	1,382.5	-452.6
(65.02)	TCB	VNM	27.27		7/8/2026	1,512.1	2,059.1	-546.9
(56.85)	VHM	HVN	14.11		7/7/2026	1,353.4	1,319.6	33.8
(55.91)	CTG	VCG	12.48		7/6/2026	1,517.6	4,311.7	-2,794.1
(54.50)	VPB	MSB	10.6		7/3/2026	1,183.5	1,986.6	-803.0
(46.60)	BSR	EIVFVN30	8.7		7/2/2026	1,133.0	1,571.5	-438.5
(43.34)	TPB	LPB	8.5		7/1/2026	1,568.0	1,237.9	330.1
					6/30/2026	1,348.7	2,536.3	-1,187.6
					6/29/2026	1,465.1	2,253.2	-788.2
					6/26/2026	2,285.9	1,954.7	331.2
					6/25/2026	1,126.7	2,200.1	-1,073.4
					6/24/2026	1,563.1	2,175.2	-612.1

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,680	-0.7%	-1.2%	-3.9%	574,400	19.8		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,900	-4.5%	-1.2%	1.7%	7,900	0.2		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,550	-1.9%	-2.6%	-6.0%	17,900	0.5		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	34,500	-0.7%	-4.8%	-9.9%	329,500	11.3		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,810	-0.3%	0.2%	1.1%	17,800	0.5		
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,550	0.1%	-1.1%	-3.7%	20,100	0.5		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,770	-1.1%	-1.4%	-4.2%	4,100	0.1		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,580	0.9%	0.6%	9.1%	9,000	0.1		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,240	-0.7%	-1.3%	-3.8%	20,500	0.3		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,500	-3.5%	-7.7%	-15.6%	26,100	0.3		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,640	0.0%	-5.1%	0.4%	0	n.a		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,510	-1.2%	-5.1%	-11.0%	237,500	3.4		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,730	-1.6%	-1.6%	9.2%	1,700	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,620	n.a	-5.0%	-12.2%	11,000	0.1		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a		
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,600	0.0%	-3.6%	-1.9%	0	n.a		

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(93,359)	(335,409)	25.0	20.8	0.9	2.26	2.1	12.0	62.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	151,869	-	-	36.0	24.8	0.7	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	543,842	-	5,962	FALSE	26.7	1.0	2.03	1.4	8.3	86.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,150,303	(77,754)	400,845	-2.0	24.0	0.9	2.22	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710,083	-	-	31.2	21.6	0.8	1.99	1.8	11.8	50.9
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	239,296	(2,503)	(215)	26.8	23.6	0.7	2.27	2.0	11.7	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	619,412	(11,969)	(201,135)	22.5	23.4	1.0	2.02	2.0	11.9	66.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	71,607	-	-	38.6	53.2	0.9	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,475,118	(63,012)	(65,689)	24.9	25.7	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	290,355	-	(10,170)	-3.8	28.7	0.8	1.45	1.4	12.3	41.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	264,254	-	(19,597)	14.4	27.4	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	249,320	(20,965)	(34,646)	-2.3	25.6	0.9	2.36	1.7	9.9	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	33.1	39.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	71,955	n.a	n.a	-4.0	26.9	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	1.0	26.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.